

Bản án số: **84/2021/HS- ST**

Ngày: 15/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Hòa**.

Ông **Lường Văn Hịa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1968, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N H, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/10; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn V (đã chết) và con bà: Lò Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ: Lò Thị P - sinh năm 1970; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/9/2011 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy" ngày 13/5/2017 Bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Bị cáo đã được xóa án tích nhưng có nhân thân xấu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/12/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

* *Người có nghĩa vụ L quan trong vụ án:* Ông **Lò Văn N**; sinh năm 1976; Địa chỉ: Bản N H, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do).

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C:* Ông **Nguyễn Trần Dể** - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14/12/2020 bị cáo Lò Văn C một mình đi bộ từ nhà ở bản N H, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên và cầm theo một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đến khu vực đầu bản N H, xã P L, huyện Đ B để tìm mua ma túy về nhà sử dụng và bán. Khi đi đến nơi, Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) Bị cáo hỏi "Có Heroine bán không? Bán cho 100.000 đồng" người đàn ông trả lời "Có, đưa tiền đây". Bị cáo lấy tiền cầm theo đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền đồng thời đưa lại cho Bị cáo 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được xoắn lại. Bị cáo cầm gói Heroine kiểm tra lại bên trong là Heroine, đồng ý mua. Bị cáo cất gói Heroine vào túi áo ngực bên trái đang mặc, còn người đàn ông đó đi đâu Bị cáo không biết. Bị cáo đi về lán ruộng của nhà Bị cáo thuộc bản N H, xã P L, huyện Đ B rồi lấy gói Heroine mở ra dùng tay cầu một ít sử dụng, số Heroine còn lại Bị cáo gói lại cất vào chỗ cũ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Bị cáo đang ở lán ruộng một mình, có Lò Văn N, sinh năm 1976, chỗ ở: Bản N H, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đến hỏi Bị cáo "Có Heroine bán không, bán cho 50.000 đồng?" Bị cáo trả lời "Có, đưa tiền đây". N lấy một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng từ túi quần bên phải đang mặc đưa cho Bị cáo. Bị cáo cầm tiền và cất vào túi áo ngực bên trái mà Bị cáo đang mặc, đồng thời lấy gói Heroine ở túi áo ngực bên trái ra dùng tay cầu một ít Heroine tương đương với số tiền 50.000 đồng đưa cho N. Số Heroine còn lại Bị cáo cất giấu vào chỗ cũ, cùng với tờ tiền 50.000 đồng. N cầm cục Heroine đi ra khu vực ruộng lúa thuộc bản N H, xã P L, huyện Đ B sử dụng hết, rồi quay lại lán ruộng của Bị cáo ngồi uống nước. Hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày khi Bị cáo đang đứng ở cửa lán và N đang ngồi ở bàn uống nước trong lán của gia đình Bị cáo thì tổ công tác Công an huyện Đ B phối hợp với Công an xã P L, Đoàn biên phòng cửa khẩu Huổi Puốc vào kiểm tra thu giữ tại túi áo ngực bên trái Bị cáo đang mặc 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được xoắn lại và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, kiểm tra người N không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bị cáo không thu giữ gì. Cùng ngày, tổ công tác đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng vụ án về Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 14/12/2020 đã xác định: Khối lượng số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lò Văn C có khối lượng là 0,04 gam, gửi toàn bộ giám định không hoàn lại mẫu.

Tại bản kết luận giám định số 27/GĐ-PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn C gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn C là 0,04 gam Heroine, Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSĐB ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo: Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với khối lượng 0,04 gam Heroine (Cơ quan CSĐT đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại). Đề nghị HĐXX không xem xét.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng do Bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Người bào chữa cho Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bản thân Bị cáo có trình độ văn hóa 01/10 hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt Bị cáo ở mức khởi khung của hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo và miễn án phí HSST cho Bị cáo do Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B. Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến tranh luận với người bào chữa: Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa về việc người bào chữa đề nghị HĐXX xử Bị cáo ở đầu khung hình phạt vì bản thân Bị cáo đã có 01 tiền án về tội ma túy mặc dù đã được xóa án tích, Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn còn phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, lời khai của người có nghĩa vụ L quan, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 13 giờ 15 phút ngày 14/12/2020 tại bản N H, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên Lò Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép trong lán ruộng của mình 0,04 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời.

Ngoài lần phạm tội này ra, tại Cơ quan điều tra Bị cáo đã tự khai nhận trước đó đã bán trót lọt 01 lần cho đối tượng nghiện ma túy tên là Lò Văn N một ít Heroin thu được 50.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo Lò Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”...

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi bán trái phép chất ma túy cũng như hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lò Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã P L, huyện Đ B được gia đình nuôi ăn học hết lớp 01/10 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng, phụ giúp gia đình.

Năm 1990 lấy vợ là Lò Thị P và có 03 người con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998.

Ngày 29/9/2011 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy" ngày 13/5/2017 Bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 1990 đến ngày bị bắt.

Ngày 14/12/2020 bị Công an huyện Đ B phối hợp với Công an xã P L, Đoàn biên phòng cửa khẩu Huổi Puốc bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Lò Văn C về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Việc đề nghị của Người bào chữa về việc đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, miễn án phí cho Bị cáo vì Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX thấy rằng việc đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Đối với việc người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt. HĐXX thấy rằng hành vi phạm tội của Bị cáo là nghiêm trọng, Bị cáo hiểu rất rõ về việc ma túy gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, bản thân Bị cáo đã có 01 tiền án về tội ma túy mặc dù đã được xóa án tích, Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn còn phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy việc đề nghị của người bào chữa. HĐXX không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5].Về vật chứng:

Đối với khối lượng 0,04 gam Heroine thu giữ của Bị cáo cơ quan Điều tra đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại mẫu. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước số tiền 50.000 đồng do Bị cáo phạm tội mà có.

[6].Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực đường đầu bản N H, xã P L, huyện Đ B. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ được. Vì vậy Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với Lò Văn N là người đã mua Heroine của Bị cáo với giá 50.000 đồng vào ngày 14/12/2020. Sau khi mua Heroine, N đã đi ra khu vực ruộng lúa thuộc bản N H, xã P L, huyện Đ B sử dụng hết bằng hình thức hít. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N, ngày 25/01/2021 Công an huyện Đ B đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 08/QĐ-XPHC đối với Lò Văn N, hình thức phạt: Cảnh cáo. Xét việc xử phạt hành chính đối với đối tượng trên của Công an huyện Đ B là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về sự vắng mặt của những người có nghĩa vụ L quan là ông Lò Văn N. Xét thấy ông N đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra ông N đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt ông N theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo được án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt Bị cáo: **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/12/2020).

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng do Bị cáo phạm tội mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan